



QUẢN TRỊ NÔNG THÔN MỚI CHUYỂN ĐỔI TỪ “ĐẸP CÓ TRẬT TỰ” SANG “ĐẸP HÀI HÒA”

NEW RURAL GOVERNANCE TRANSFORMING FROM “ORDERLY BEAUTY” TO “HARMONIOUS BEAUTY”

TS. Phạm Văn Bộ¹

Tóm tắt: Bài nghiên cứu làm rõ sự chuyển dịch tư duy quản trị nông thôn mới ở Việt Nam từ “đẹp có trật tự” sang “đẹp hài hòa”, nhấn mạnh sự kết hợp giữa phát triển và gìn giữ bản sắc địa phương. Việc nâng cao năng lực cán bộ xã, ứng dụng công nghệ số và phát huy vai trò cộng đồng là các yếu tố then chốt của mô hình này. Nông thôn hài hòa được xây dựng trên nền tảng năm yếu tố: thiên nhiên, kiến trúc, văn hóa, sự kết hợp giữa cũ và mới, và sinh kế bền vững.

Từ khóa: Quản trị nông thôn mới, chuyển đổi, đẹp có trật tự, đẹp hài hòa.

Abstract: The study clarifies the transformation in new rural governance thinking in Vietnam from “orderly beauty” to “harmonious beauty,” emphasizing the integration of development with the preservation of local identity. Improving the capacity of commune officials, applying digital technology and promoting the role of the community are key elements of this model. Harmonious rural areas are built on the foundation of five elements: nature, architecture, culture, the combination of the old and the new, and sustainable livelihoods.

Key words: New rural governance, transformation, orderly beauty, harmonious beauty.

Nhận bài ngày 15/8/2025, chỉnh sửa ngày 25/8/2025, chấp nhận đăng ngày 15/9/2025.

1. MỞ ĐẦU

Trong hơn một thập kỷ qua, Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) tại Việt Nam đã đạt được những

thành tựu quan trọng. Nhiều vùng quê đã thay da đổi thịt với kết cấu hạ tầng khang trang, hệ thống giao thông, điện, trường, trạm được đầu tư đồng bộ. Những ngôi làng “đẹp có trật tự” đã dần hiện hữu, phản ánh nỗ lực trong việc quy hoạch, chỉnh trang và chuẩn hóa không gian sống.

Tuy nhiên, cái “đẹp có trật tự” – với đường thẳng, nhà đều, biển bảng đồng bộ – vẫn chưa đủ để phản ánh bản sắc và chiều sâu văn hóa của nông thôn Việt Nam. Cái “đẹp một cách hòa hợp” mới là đích đến bền vững, khi vẻ đẹp không chỉ nằm ở hình thức, mà còn ở sự hài hòa giữa con người – thiên nhiên – văn hóa – kinh tế – quản trị. Để đạt được điều đó, việc nâng cao năng lực quản trị nông thôn là chìa khóa then chốt.

Mục tiêu nghiên cứu:

- Phân tích sự chuyển đổi tư duy quản trị nông thôn mới ở Việt Nam từ “đẹp có trật tự” sang “đẹp hài hòa”, gắn phát triển với bảo tồn bản sắc.

- Xác định các yếu tố cốt lõi của mô hình nông thôn “đẹp hài hòa” trên nền tảng thiên nhiên, kiến trúc, văn hóa, sự kết hợp cũ – mới và sinh kế bền vững.

- Đề xuất định hướng đào tạo và nâng cao năng lực quản trị cấp xã hài hòa, linh hoạt, phù hợp đặc thù địa phương.

Phương pháp nghiên cứu:

- Phân tích tài liệu: Văn bản pháp quy, bộ tiêu chí NTM, báo cáo nghiên cứu và tài liệu học thuật.

- Quan sát thực địa: Khảo sát các địa phương đang áp dụng mô hình “đẹp hài hòa”.

¹ Phó Giám đốc, Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng
Email: phamvanbo@hotmail.com

- Phân tích trường hợp (Case study): Năm điển hình gồm Vinh Lộc, Định Hòa, Nam Đàn, Cẩm Thanh và Đường Lâm.

- So sánh: Đối chiếu đặc điểm, ưu nhược điểm giữa hai mô hình “đẹp có trật tự” và “đẹp hài hòa”.

2. NHỮNG NỘI DUNG LIÊN QUAN CHUYỂN ĐỔI QUẢN TRỊ NÔNG THÔN MỚI TỪ ĐẸP CÓ TRẬT TỰ SANG ĐẸP HÀI HÒA

2.1. Tư duy quản trị xây dựng nông thôn từ “trật tự hóa” sang “hài hòa hóa”

Nhiều địa phương trong giai đoạn đầu đã chú trọng đến việc “cứng hóa” các tiêu chí như đường làng, cổng chào, nhà văn hóa, vệ sinh môi trường... tạo nên diện mạo nông thôn gọn gàng, có khuôn mẫu. Tuy nhiên, nếu thiếu đi yếu tố con người, thiếu sự lắng nghe cộng đồng, và tách rời yếu tố bản địa, nông thôn dễ bị “công nghiệp hóa” bề mặt, làm mờ nhạt bản sắc. Những con số “đạt chuẩn” mà bỏ qua yếu tố bản sắc thì nhiều địa phương rơi vào tình trạng đô thị hóa nông thôn, đánh mất dần những giá trị cốt lõi như làng quê xanh mát, nghề truyền thống, lối sống cộng đồng, hoặc hệ sinh thái tự nhiên đặc trưng.

Do đó, năng lực quản trị mới cần chuyển đổi sang mô hình quản trị hài hòa, nghĩa là:

- Không áp đặt, mà đồng hành cùng cộng đồng.
- Không chỉ theo tiêu chí kỹ thuật, mà dựa vào đánh giá văn hóa – xã hội.
- Không làm theo mẫu cứng, mà phát huy sự mềm dẻo, linh hoạt trong từng địa phương.

Ở nhiều nơi như xã Vinh Lộc, thành phố Huế, những con đường bê tông đã được xây dựng từ lâu, nhà cửa chỉnh tề, tường rào đồng bộ – thể hiện nỗ lực “trật tự hóa” không gian nông thôn. Tuy nhiên, khi triển khai giai đoạn nâng cao, xã đã dừng việc xây thêm các công trình cứng hóa, thay vào đó là tái hiện bản sắc làng quê ven biển bằng cách trồng rừng ngập mặn, phục hồi nghề làm nước mắm truyền thống và giữ lại hàng phi lao chắn cát.



Các tuyến đường làng bê tông phẳng phiu, hè rộng, cây xanh bên đường, thể hiện rõ nét mô hình nông thôn mới – đồng bộ, ngăn nắp và có cảnh quan sạch đẹp ở nông thôn thành phố Huế, sắp đặt những chum sành ven đường. Đoạn đường thẳng với

cảnh quan xanh, ven biển tạo không gian tươi mát và thân thiện với môi trường.

Tư duy quản trị ở đây không còn chỉ tập trung vào tiêu chí “đạt chuẩn” kỹ thuật, mà chuyển sang tạo lập sự cân bằng giữa phát triển và gìn giữ bản sắc sinh thái, văn hóa địa phương. Hay nói một cách khác, người làm quản lý không chỉ là người thi công hạ tầng, mà còn là người “kiến tạo không gian sống” – một không gian hài hòa, có hồn, có chiều sâu lịch sử, có tính bền vững dài lâu. Tư duy này thúc đẩy việc lựa chọn mô hình phát triển phù hợp với điều kiện tự nhiên, phát huy được lợi thế bản địa thay vì áp dụng một khuôn mẫu cứng nhắc.

Như vậy, việc thay đổi tư duy từ “xây dựng đạt chuẩn” trong trật tự ngăn nắp sang “xây dựng hài hòa” chính là bước chuyển từ tư duy kỹ thuật sang tư duy phát triển bền vững – lấy con người, bản sắc và thiên nhiên làm trung tâm. Đây là nền tảng cho một nông thôn mới không chỉ “đẹp về hình thức” mà còn “giàu về chiều sâu”, tạo nên sức sống dài lâu cho cộng đồng.

2.2. Những yếu tố cốt lõi để phát triển nông thôn đẹp một cách hài hòa

Trong bối cảnh chuyển dịch mô hình phát triển nông thôn tại Việt Nam từ tiếp cận “đạt chuẩn” kỹ thuật sang tiếp cận phát triển hài hòa và bền vững, việc xác lập một hệ tiêu chí đa chiều là yêu cầu cấp thiết. Không chỉ dừng lại ở việc mở rộng hạ tầng, nâng cấp điều kiện sống, mà sâu xa hơn, mục tiêu là kiến tạo một không gian sống nông thôn giữ được bản sắc – cả tự nhiên lẫn xã hội – trong khi vẫn thích ứng với yêu cầu phát triển hiện đại. Theo đó, mô hình nông thôn “đẹp hài hòa” có thể được lý giải và cấu trúc trên cơ sở năm yếu tố cốt lõi sau:

2.2.1. Hài hòa với thiên nhiên: Quy hoạch dựa vào địa hình, sinh thái, giữ lại hàng cây cổ thụ, mặt nước, đồng ruộng, thay vì san lấp tràn lan

Phát triển hài hòa với thiên nhiên là nguyên tắc đầu tiên và nền tảng của nông thôn bền vững. Quy hoạch không thể theo hướng “áp đặt” địa hình mà phải dựa trên nguyên tắc thích ứng sinh thái – nghĩa là tận dụng địa hình tự nhiên, giữ lại các yếu tố vốn có như mặt nước (ao, hồ, kênh mương), hàng cây cổ thụ, đồng ruộng, thay vì san lấp tràn lan.

Không gian xanh, hệ sinh thái nước và cây xanh có vai trò như “lá phổi” điều tiết khí hậu, giữ gìn cấu trúc cảnh quan, giảm thiểu rủi ro môi trường (ngập úng, thoái hóa đất...). Đây cũng là nền tảng cho phát triển kinh tế sinh thái như du lịch nông nghiệp, làng sinh thái...

2.2.2. Hài hòa trong kiến trúc: Thúc đẩy thiết kế nhà cửa, công trình công cộng mang bản sắc vùng miền, sử dụng vật liệu địa phương

Kiến trúc là biểu hiện vật chất của văn hóa – do đó, hài hòa kiến trúc không chỉ là sự sắp đặt hình thức, mà là giữ gìn hồn cốt của vùng đất. Việc thiết kế nhà ở và công trình công cộng cần tôn trọng đặc trưng vùng miền (kiểu mái, sân vườn, chất liệu xây dựng), ưu tiên sử dụng vật liệu bản địa (gạch đất, tre nứa, đá núi...), đồng thời áp dụng kỹ thuật xây dựng phù hợp với khí hậu và thổ nhưỡng.

Hài hòa trong kiến trúc cũng góp phần định hình bản sắc không gian sống, chống lại xu hướng “đô thị hóa thô ráp” – nơi các ngôi nhà cao tầng kiểu đô thị được bê tông hóa và nhân bản rập khuôn trong bối cảnh làng quê.

2.2.3. Hòa hợp về văn hóa: Bảo tồn phong tục tập quán, khôi phục lễ hội, khuyến khích truyền dạy nghề truyền thống

Văn hóa không chỉ là các nghi lễ, mà là hệ thống giá trị chi phối hành vi, lối sống cộng đồng. Bảo tồn các phong tục tập quán, tín ngưỡng, lễ hội, cũng như khuyến khích truyền dạy nghề truyền thống chính là cách để duy trì sự liên tục văn hóa và tăng tính gắn kết xã hội.

Việc đưa văn hóa vào trong đời sống không chỉ làm phong phú đời sống tinh thần mà còn tạo giá trị kinh tế thông qua du lịch văn hóa, sản phẩm OCOP, nghề thủ công, từ đó giúp cộng đồng không bị “mất gốc” trong tiến trình hiện đại hóa.

2.2.4. Hòa hợp giữa cũ và mới: Kết hợp cải tiến với bảo tồn, đưa công nghệ mới vào nhưng không phá vỡ nhịp sống nông thôn

Một thách thức lớn trong phát triển nông thôn là làm sao để kết hợp hiệu quả giữa yếu tố hiện đại với truyền thống. Hòa ở đây không có nghĩa là “giữ nguyên hiện trạng”, mà là chuyển đổi có chọn lọc – ứng dụng công nghệ mới (như số hóa, năng lượng tái tạo, máy móc sản xuất nhỏ...) nhưng vẫn tôn trọng nhịp sống truyền thống và cấu trúc xã hội nông thôn.

Ví dụ: Thay vì phá bỏ đình làng cũ để xây nhà sinh hoạt mới, có thể cải tạo chức năng đình làng thành trung tâm cộng đồng; thay vì bê tông hóa toàn bộ đường làng, có thể sử dụng vật liệu tự nhiên, kết hợp hệ thống thoát nước sinh thái.

2.2.5. Hòa hợp về sinh kế và cộng đồng: Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường và giữ gìn đoàn kết xã hội

Cuối cùng, nông thôn đẹp không thể chỉ dừng lại ở cảnh quan – mà phải là nơi người dân có sinh kế ổn định, môi trường sống trong lành và cộng đồng bền vững. Phát triển kinh tế ở nông thôn cần chuyển từ mô hình khai thác ngắn hạn sang mô hình bền vững: Nông nghiệp hữu cơ, du lịch cộng đồng, kinh tế tuần hoàn...

Đồng thời, phải giữ được sự đoàn kết, tương trợ trong cộng đồng – nơi mà người dân không bị loại trừ khỏi quá trình phát triển, mà trở thành chủ thể kiến tạo, giám sát và thụ hưởng thành quả.

Hòa hợp với thiên nhiên – Nam Đàn (Nghệ An)

Trong chương trình “Nam Đàn thông minh – quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh”, địa phương không chạy theo bê tông hóa toàn diện, mà chọn giữ lại ruộng sen, làng nghề mây tre đan, trồng tre dọc đường làng, biến nông thôn thành không gian du lịch sinh thái gắn với tri thức bản địa. Cán bộ xã được bồi dưỡng để làm quản lý du lịch cộng đồng, thu hút thanh niên quay trở về làm hướng dẫn viên, nông dân làm “chủ homestay”.



Một góc làng quê nông thôn Nam Đàn có đầm sen, cây xanh và đường làng sạch đẹp, tạo nên không gian sinh thái tự nhiên, đặc trưng vùng quê văn hóa Nam Nghệ



Cảnh tượng cánh đồng sen trải dài bên di tích lịch sử Kim Liên – một không gian giàu văn hóa, kết hợp cảnh đẹp thiên nhiên và kiến trúc truyền thống

Hòa hợp giữa cũ và mới – Hội An (Quảng Nam)

Tại các xã vùng ven Hội An như Cẩm Thanh, phát triển nông thôn không chỉ là bê tông hóa, mà là giữ lại rừng dừa nước, mái nhà tranh, khôi phục nghề dệt chiếu, đan lưới, đồng thời kết hợp với phát triển du lịch sinh thái có kiểm soát. Chính quyền xã đã ban hành quy định xây dựng theo mô hình “kiến trúc bản địa kết hợp vật liệu hiện đại”, tránh xung đột giữa cái mới và cái cũ.



Thuyền nhỏ giữa rừng dừa, trải nghiệm yên bình và gần gũi giữa thiên nhiên và vùng sông nước truyền thống



Cảnh dệt chiếu cói ngoài trời, với ánh sáng tự nhiên tạo bóng mềm mại, bố cục mang tính nghệ thuật mạnh mẽ

Hòa hợp văn hóa – Làng cổ Đường Lâm, phường Sơn Tây, Hà Nội

Thay vì “đồng loạt hóa” nhà ở theo mẫu hiện đại, chính quyền Sơn Tây đã làm việc với người dân để bảo tồn nhà cổ bằng đá ong, giếng cổ, đình làng, cổng làng, đồng thời hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý nước thải ngầm, không phá vỡ cảnh quan. Cán bộ xã được huấn luyện về quản lý di sản và tổ chức hoạt động cộng đồng, khuyến khích người dân làm du lịch trải nghiệm nhưng không biến làng thành điểm “thương mại hóa” quá mức.



Con đường làng lát gạch nghiêng nằm giữa những bức tường đá ong màu vàng sậm, dẫn vào cổng làng mộc mạc nhưng trang nghiêm với mái ngói rêu phong



Đình Mông Phụ hoặc các công trình đình làng kết hợp giếng cổ đá ong trong khuôn viên - biểu tượng trung tâm của làng xưa

Mô hình nông thôn “đẹp một cách hài hòa” là sự tổng hòa của các yếu tố: Thiên nhiên – kiến trúc – văn hóa – công nghệ – cộng đồng, vận hành theo nguyên lý tương hỗ và cân bằng. Đây không chỉ là định hướng phát triển vật chất, mà là một lựa chọn phát triển có tính triết lý – lấy con người, bản sắc và môi trường sống làm trung tâm.

2.3. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ xã – trụ cột cho quản trị nông thôn hài hòa

Trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện sắp xếp lại các đơn vị hành chính, đặc biệt là tại các đô thị lớn cùng với quyết định chung bỏ cấp trung gian (cấp huyện) đã được thực hiện, cấp xã trở thành tầng quản trị gần dân nhất và có vai trò quyết định trong việc duy trì ổn định, phát triển và gìn giữ bản sắc địa phương. Sự chuyển mình trong tư duy quản trị – từ mô hình hành chính thuần túy sang mô hình quản trị phát triển hài hòa – càng đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cấp xã.

2.3.1. Đào tạo cán bộ cấp xã về quản trị phát triển địa phương gắn với tri thức văn hóa – sinh thái – số liệu địa phương

Trong bối cảnh phát triển hiện nay, việc đào tạo cán bộ cấp xã không thể chỉ dừng lại ở các khóa tập huấn về nghiệp vụ hành chính, mà cần hướng tới chương trình bồi dưỡng toàn diện về quản trị phát triển địa phương. Nội dung đào tạo cần tập trung vào việc nâng cao năng lực phân tích, đánh giá tình hình thực tiễn; xây dựng kế hoạch chiến lược; và quản lý các chương trình, dự án có tính chất liên ngành.

Một thành tố quan trọng của quá trình đào tạo là trang bị cho cán bộ kiến thức sâu về văn hóa, sinh thái, lịch sử và cơ sở dữ liệu đặc thù của địa phương. Điều này giúp đội ngũ cán bộ không chỉ dừng ở vai trò “quản lý dân cư” theo nghĩa hẹp, mà còn có khả năng nhận diện và phát huy các giá trị bản địa, tôn trọng phong tục tập quán, đồng thời lồng ghép bản sắc văn hóa – sinh thái vào định hướng phát triển. Cách tiếp cận này góp phần hạn chế tình trạng phát triển đồng loạt, rập khuôn, và khuyến khích hình thành mô hình phát triển đặc trưng, phù hợp với điều kiện và tiềm năng của từng địa phương.

2.3.2. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giúp theo dõi quy hoạch, dân cư, môi trường và các phản hồi từ người dân một cách minh bạch

Công nghệ số đóng vai trò như một “cánh tay nối dài” của chính quyền cơ sở, hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát và điều hành. Việc ứng dụng các nền tảng quản lý số cho phép cấp xã triển khai đồng bộ nhiều chức năng quan trọng, bao gồm: (i) Theo dõi quy hoạch, quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu dân cư; (ii) Giám sát chất lượng môi trường, quản lý rác thải và phát hiện sớm các nguy cơ thiên tai; (iii) Thiết lập các kênh tiếp nhận phản ánh của người dân thông qua ứng dụng di động, nền tảng Zalo hoặc mã QR.

Những công cụ này không chỉ góp phần tăng cường tính minh bạch, thúc đẩy tương tác hai chiều giữa chính quyền và cộng đồng, mà còn giúp giảm tải đáng kể khối lượng công việc hành chính. Quan trọng hơn, chúng cung cấp dữ liệu thời gian thực, hỗ trợ cán bộ xã đưa ra quyết định nhanh chóng, chính xác và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

2.3.3. Thúc đẩy vai trò cộng đồng, từ chỗ thụ động tuân thủ sang chủ động đề xuất, giám sát và vận hành các chương trình tại chỗ

Quản trị nông thôn hiện đại không còn là hoạt động một chiều từ chính quyền xuống, mà là quá trình hợp tác chặt chẽ giữa Nhà nước và Nhân dân. Trong mô hình này, đội ngũ cán bộ cấp xã không chỉ thực hiện chức năng “quản lý”, mà còn đóng vai trò “kết nối” và “dẫn dắt” cộng đồng tham gia sâu vào mọi giai đoạn của quá trình phát triển địa phương.

Trọng tâm không chỉ nằm ở việc vận động người dân tham gia các phong trào sẵn có, mà là khơi dậy tinh thần chủ động của cộng đồng trong việc đề xuất sáng kiến, giám sát quá trình thực hiện, và trực tiếp đảm nhận vận hành những chương trình quy mô nhỏ tại chỗ. Các hoạt động này có thể bao gồm bảo vệ môi trường như làm sạch kênh mương, gìn giữ nghề truyền thống, hay xây dựng cảnh quan sinh thái – tất cả đều xuất phát từ nhu cầu và năng lực của chính người dân. Đây là nền tảng để hình thành một nông thôn phát triển hài hòa, bền vững ngay từ cấp cơ sở.

Xã Định Hòa, tỉnh Thanh Hóa là một ví dụ điển hình. Địa phương này sớm ứng dụng công nghệ số trong quản lý quy hoạch, tiếp nhận phản ánh người dân qua ứng dụng di động. Cán bộ xã được đào tạo để vừa làm công tác hành chính, vừa làm công tác phát triển cộng đồng – không còn là “người thực thi”, mà trở thành “người dẫn dắt sự đồng thuận”.



Buổi hướng dẫn phục vụ người dân
tại trụ sở công an xã Định Hòa, nơi cán bộ tư vấn và hỗ trợ
thủ tục hành chính theo mô hình chính quyền số



Người dân quét mã QR ở thôn hoặc nhà văn hóa, truy cập thư viện số,
tra cứu thông tin dịch vụ công và dữ liệu quy hoạch

Nhờ đó, xã đã thực hiện quy hoạch mở rộng nhà văn hóa không bằng cách xây mới to lớn, mà bằng cải tạo đình làng cổ làm nơi sinh hoạt cộng đồng, vừa tiết kiệm, vừa phát huy giá trị lịch sử.

Trong giai đoạn chuyển mình hiện nay, cán bộ cấp xã cần được nhìn nhận như “kiến trúc sư” của sự phát triển nông thôn, với năng lực toàn diện về tư duy chiến lược, phương pháp quản trị hiện đại và kỹ năng huy động cộng đồng. Việc nâng cao những năng lực này chính là nền móng cho một mô hình quản trị nông thôn mới: linh hoạt, hài hòa và đậm bản sắc địa phương.

3. KẾT LUẬN: HÀI HÒA LÀ CHIỀU SÂU CỦA PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN MỚI

Chuyển từ “đẹp có trật tự” sang “đẹp hòa hợp” không phải là việc thay đổi hình thức, mà là một bước tiến về **tư duy quản trị, cách làm và giá trị phát triển**. Đó là bước nâng cấp nông thôn mới theo chiều sâu, bảo vệ cái hồn của làng quê, trong khi vẫn không ngừng đổi mới.

Chương trình NTM trong giai đoạn tiếp theo cần đặt mục tiêu không chỉ là xây dựng nông thôn sạch – đẹp – văn minh, mà còn là một không gian sống đầy cảm xúc, nhân văn, bền vững – nơi mỗi người dân thấy mình được sống **trong một cộng đồng có trật tự, nhưng hòa hợp và đầy sức sống**.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao (các phiên bản do Bộ NN&PTNT ban hành)
2. Trần Hữu Quang (2016), *Nông thôn Việt Nam đương đại: Từ bản sắc đến biến đổi*, NXB KHXH.
3. Quyết định 800/QĐ-TTg năm 2010 (Phê duyệt chương trình MTQG xây dựng NTM)
4. Quyết định 1600/QĐ-TTg năm 2016 (Chương trình giai đoạn 2016–2020)
5. Quyết định 107/QĐ-TTg năm 2019 (Đề án Nam Đàn kiểu mẫu về văn hóa–du lịch)
6. Quyết định 749/QĐ-TTg năm 2020 (Chương trình chuyển đổi số quốc gia)
7. Quyết định 263/QĐ-TTg năm 2022 (Chương trình NTM giai đoạn 2021–2025)
8. Ngô Đức Thịnh (2005), *Tín ngưỡng và lễ hội trong văn hóa dân gian Việt Nam*, NXB Trẻ.
9. Đặng Hùng Võ (2019), *Địa chính văn hóa trong quản lý đất đai*, NXB Chính trị Quốc gia.
10. UNESCO (2012), *Culture in Sustainable Development: Investing in Cultural and Natural Heritage*.
11. Viện MDRI (2021), *Báo cáo nghiên cứu năng lực quản trị cấp xã ở miền Trung Việt Nam*.
12. World Bank (2020), *Community-Driven Development in Rural Areas*.

